

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quan trọng khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về nội dung chủ yếu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái đến năm 2020,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 20/TTr-SNN ngày 17 tháng 01 năm 2019 ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quan trọng khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Yên Bái, gồm 5 ngành hàng và 19 sản phẩm (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch (NLN) UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Khánh

DANH MỤC

các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản quan trọng tỉnh Yên Bái
(Kèm theo Quyết định số **523** /QĐ-UBND ngày **27** tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Ngành hàng/ sản phẩm	Các vùng trọng điểm phát triển các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quan trọng
I	Sản phẩm trồng trọt	
1	Lúa, ngô	Các huyện: Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Trạm Tấu, Mù Cang Chải và thị xã Nghĩa Lộ
2	Chè	Các huyện: Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Trạm Tấu, Lục Yên, Thành phố Yên Bái, Mù Cang Chải
3	Cây ăn quả	Các huyện: Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Văn Yên, Lục Yên, thành phố Yên Bái
4	Rau, củ các loại	Các huyện: Thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ, Lục Yên, Văn Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Yên Bình
5	Dâu, tằm	Các huyện: Văn Yên, Trấn Yên, Văn Chấn
6	Sắn	Các huyện: Văn Yên, Yên Bình, Lục Yên, Văn Chấn
II	Sản phẩm chăn nuôi	
1	Lợn	Các huyện: Văn Yên, Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình, Trấn Yên và thành phố Yên Bái
2	Gà, vịt	Các huyện: Văn Yên, Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình, Trấn Yên, thành phố Yên Bái
3	Trâu, bò	Các huyện: Văn Chấn, Lục Yên, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Văn Yên, Yên Bình, Trấn Yên
4	Thỏ thịt	Các huyện: Văn Yên, Văn Chấn, Yên Bình, Trấn Yên, Mù Cang Chải và thành phố Yên Bái
5	Mật ong	Các huyện: Văn Yên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Mù Cang Chải, Lục Yên và thành phố Yên Bái

III	Sản phẩm lâm nghiệp (Gỗ và lâm sản ngoài gỗ)	
1	Gỗ nguyên liệu	Các huyện: Lục Yên, Văn Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Yên Bình
2	Quế (vỏ quế, tinh dầu)	Các huyện: Văn Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình
3	Sơn tra	Các huyện: Mù Cang Chải, Trạm Tấu
4	Măng tre	Các huyện: Trấn Yên, Yên Bình, Lục Yên, Văn Yên, Văn Chấn
IV	Sản phẩm thủy sản	
1	Cá nước lạnh: Cá Hồi	Huyện Mù Cang Chải
2	Ba ba gai	Các huyện: Yên Bình, Văn Chấn, Lục Yên, thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ
3	Cá: Lãng, trắm, chép, nheo, diêu hồng, rô phi đơn tính	Các huyện: Yên Bình, Trấn Yên, Lục Yên, Văn Yên, Văn Chấn, thành phố Yên Bái, Văn Chấn
V	Dược liệu (Nguyên liệu tươi và sản phẩm chế biến)	
1	Các loại dược liệu gồm: Sơn tra, Thảo quả, Đinh lăng, Sà, Ba kích, Giảo cổ lam, Sâm Ngọc Linh, Ý dĩ, Hà thủ ô đỏ, Cà gai leo, Lá khô, Atiso, Đương quy	Các huyện: Văn Yên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Mù Cang Chải, Lục Yên và thành phố Yên Bái

B